

Tiêu chuẩn phân loại gỗ tròn EU

I. Cách đo gỗ tròn EU

Đo chiều dài từ góc đến ngọn (tính theo m)

Đo chu vi tại giữa lóng gỗ (tính theo cm)

Sau khi đo có kết quả chiều dài và chu vi ta tính được khối lượng m^3 của lóng gỗ theo công thức:

$$D = \frac{CV}{3.1416} \text{ (D là đường kính, CV là chu vi)}$$

$$\rightarrow m^3 = d^2 * L * 3.1416$$

II. Phân loại chất lượng

Gỗ tròn EU chia thành 3 loại như sau:

1. Gỗ tròn loại A/B:

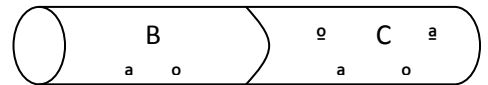
Lóng gỗ được chia thành 2 khúc chính, một khúc có chất lượng loại A, một khúc có chất lượng loại B.



Khúc gỗ, tươi, suôn, thẳng, không nứt khoanh măng, không mục không mọt, không có mắt lớn, không mắt chết (không bị các khuyết tật) thì khúc đó đạt chất lượng loại A, còn khúc còn lại không mục, không mọt, không nứt khoanh măng, cây còn tươi, suôn thẳng, cho phép mắt sống nhỏ hơn 5cm (2 mắt trên 1m chiều dài) và mắt chết nhỏ hơn 2cm (1 mắt trên 1m chiều dài) thì khúc đó đạt chất lượng loại B.

2. Gỗ tròn loại B/C:

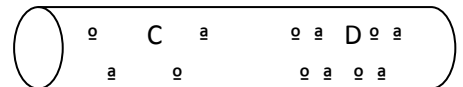
Lóng gỗ được chia thành 2 khúc chính, một khúc có chất lượng loại B, một khúc có chất lượng loại C.



Khúc gỗ không mục, không mọt, không nứt khoanh măng, cây còn tươi, suôn thẳng cho phép mắt sống nhỏ hơn 5cm (2 mắt trên 1m chiều dài) và mắt chết nhỏ hơn 2cm (1 mắt trên 1m chiều dài) thì khúc đó đạt chất lượng loại B. Còn khúc còn lại không mục, không mọt, cho phép mắt sống nhỏ hơn 10cm (3 mắt trên 1m chiều dài) và mắt chết nhỏ hơn 4cm (1 mắt trên 1m chiều dài) thì khúc đó đạt chất lượng loại C.

3. Gỗ tròn loại C/D:

Lóng gỗ được chia thành 2 khúc chính, một khúc có chất lượng loại C, một khúc có chất lượng loại D.



Khúc gỗ không mục, không mọt, cho phép mắt sống nhỏ hơn 10cm (3 mắt trên 1m chiều dài) và mắt chết nhỏ hơn 4cm (1 mắt trên 1m chiều dài) thì khúc đó đạt chất lượng loại C. Còn khúc còn lại không mục, mọt ít, cho phép mắt sống nhỏ hơn 20cm (1 mắt trên 1m chiều dài) và mắt chết nhỏ hơn 6cm (1 mắt trên 1m chiều dài) thì khúc đó đạt chất lượng loại D.